

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai hỗ trợ Doanh nghiệp đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 7/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định 33/2021/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 về chương trình phục hồi phát triển kinh tế-xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình.

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Qua rà soát, trên địa bàn tỉnh có hơn 3.382 doanh nghiệp/23.000 lao động, có khoảng 1.500 lao động có nhu cầu học nghề và đào tạo lại trong năm 2022 và năm 2023 và có khoảng 18.000 người làm ăn sinh sống tại các tỉnh phía Nam trở về địa phương trong đó có trên 13.000 lao động đang làm việc tại các tỉnh phía Nam trở về địa phương trong thời gian phòng chống dịch Covid-19, đến nay có hơn 3.000 lao động quay trở lại làm việc tại các tỉnh phía Nam. Qua nắm bắt sơ bộ nhu cầu học nghề dự kiến khoảng 1.000 lao động trong năm 2022 và năm 2023. Dự kiến số lao động có nhu cầu học nghề trong năm 2022, năm 2023 khoảng 2.500 lao động.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai hỗ trợ Doanh nghiệp đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

- Nhằm chia sẻ khó khăn, ổn định cuộc sống nhân dân, người lao động và

người sử dụng lao động góp phần phục hồi sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội đời sống của người lao động trong thời gian bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

- Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, giúp người lao động có nghề nghiệp, kỹ năng đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm tại doanh nghiệp, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực tại tỉnh.

- Hình thành ý thức, kỹ năng và tác phong làm việc của lao động theo hướng công nghiệp, chuyên sâu, góp phần nâng cao năng suất, ổn định vị trí việc làm và tăng thu nhập sau đào tạo; giúp doanh nghiệp giảm chi phí một phần trong đào tạo và huấn luyện lao động trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tổ chức đào tạo nghề trong năm 2022 và năm 2023 khoảng 2.500 người để cung cấp lao động cho các doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, trong đó:

- + Hỗ trợ đào tạo lại lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng Covid-19 khoảng 1.500 người.

- + Hỗ trợ đào tạo lại lao động từ các tỉnh phía Nam trở về địa phương trong thời gian phòng chống dịch Covid-19 khoảng 1.000 người.

- Đối với các khóa học có thời gian tham gia đào tạo đến hết ngày 30/6/2022: Dự kiến đào tạo 500 người với kinh phí 4.500.000.000 đồng (tối đa 9.000.000 đồng/người lao động/khóa học) hỗ trợ từ ngân sách Trung ương do quỹ bảo hiểm thất nghiệp và quỹ bảo hiểm xã hội chi trả.

- Đối với các khóa học có thời gian đào tạo sau ngày 30/6/2022 đến hết năm 2023:

- + Dự kiến tổ chức đào tạo 2.000 người/4.000.000.000 đồng thực hiện theo quy định tại Kế hoạch số 3261/KH-UBND tỉnh ngày 11/9/2020 để áp dụng thực hiện hỗ trợ đào nghề cho lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội với mức hỗ trợ tối đa không quá 2 triệu đồng/người/khóa học.

II. NGUYÊN TẮC:

- Người lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng 01 lần theo chính sách này.

- Đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách theo quy định tại Kế hoạch này, đồng thời đủ điều kiện hưởng chính sách khác thì được hỗ trợ một chính sách cao nhất.

III. NỘI DUNG:

1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:

1.1 Người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Việc làm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ trong thời gian từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2022 được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ.

b) Phải thay đổi cơ cấu, công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động.

c) Có doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với doanh thu cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020.

d) Có phương án hoặc phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

1.2 Sau ngày 30/6/2022 đến hết năm 2023 người lao động đáp ứng đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Kế hoạch số 3261/KH-UBND tỉnh ngày 11/9/2020, cụ thể:

a) Về tiêu chuẩn: Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng các điều kiện sau: Đã làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tối thiểu 6 tháng liên tục; không quá 50 tuổi đối với nam, 45 tuổi đối với nữ theo quy định tại khoản 2 điều 14 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, được doanh nghiệp cử tham gia khóa đào tạo nghề trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo dưới 3 tháng, thì được hỗ trợ 100% chi phí đào tạo. Được doanh nghiệp chi trả tiền lương, tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian đi học theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Bộ luật lao động và các chi phí khác (nếu có) theo quy định tại điều 144 Bộ Luật lao động. Các chi phí còn lại do doanh nghiệp thỏa thuận với người lao động khi cử tham gia các khóa đào tạo nghề.

b) Trong các đối tượng nêu trên ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề đối với các lao động thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi, người có công với cách mạng, người khuyết tật, người lao động dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, người lao động làm việc trong các doanh nghiệp hoạt động ở địa bàn nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các doanh nghiệp do nữ làm chủ.

2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả:

2.1. Đối với các khóa học đào tạo đến hết ngày 30/6/2022:

a) Mức hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề tối đa 1.500.000 đồng/người lao động/tháng. Mức hỗ trợ cụ thể được tính theo thời gian học thực tế của từng nghề hoặc từng khóa học. Trường hợp khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề có những ngày lễ không đủ tháng thì được tính theo nguyên tắc: Dưới 15 ngày tính là 1/2 tháng, từ đủ 15 ngày trở lên tính là 01 tháng để xác định mức hỗ trợ.

Đối với khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề có mức chi phí cao hơn mức hỗ trợ theo quy định tại khoản này thì phần vượt quá mức hỗ trợ do người sử dụng lao động tự chi trả.

b) Thời gian hỗ trợ: Tối đa 06 tháng.

c) Phương thức chi trả: Chi trả trực tiếp cho người sử dụng lao động theo phương án hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề được phê duyệt.

2.2. Đối với các khóa học đào tạo sau ngày 30/6/2022 đến hết năm 2023:

Mức hỗ trợ chi phí đào tạo: Thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 1, Điều 12 Thông tư số 49/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, tối đa không quá 2.000.000 đồng/người/khóa học.

Các chi phí còn lại (bao gồm: Chênh lệch chi phí đào tạo nghề 01 nghề/người/khóa học cao hơn mức hỗ trợ chi phí đào tạo tại Khoản 1, Điều 12 Thông tư số 49/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 và cao hơn mức quy định hỗ trợ theo Quyết định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận) tiền ăn, đi lại và chi phí khác do doanh nghiệp nhỏ và vừa và người lao động thỏa thuận.

3. Hồ sơ đề nghị:

3.1. Đối với các khóa học đào tạo đến hết ngày 30/6/2022:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động và kê khai về doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020 theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Văn bản của người sử dụng lao động về việc thay đổi cơ cấu, công nghệ.

- Phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm theo quy định tại điểm d, mục số 1, phần III của Kế hoạch này.

- Xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc người sử dụng lao động đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ và đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động tham gia đào tạo theo Mẫu số 02a tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

3.2. Đối với các khóa học đào tạo sau ngày 30/6/2022 đến hết năm 2023:

- Văn bản cử người lao động dự kiến thời gian tham gia khóa đào tạo nghề do doanh nghiệp lập có ký tên đóng dấu gửi cơ sở đào tạo nghề nghiệp và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp hoạt động.

4. Trình tự, thủ tục thực hiện:

4.1. Đối với các khóa học đào tạo đến hết ngày 30/6/2022:

a) Người sử dụng lao động có nhu cầu hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội nơi đang tham gia bảo hiểm xã hội xác nhận về việc đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp. Cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của người sử dụng lao động.

b) Người sử dụng lao động nộp hồ sơ theo quy định tại Mục số 3, phần III của Kế hoạch này (trong đó đã bao gồm xác nhận việc đóng bảo hiểm thất nghiệp của cơ quan bảo hiểm xã hội) gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Người sử dụng lao động có thể nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ thành các đợt khác nhau để phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh và việc sử dụng lao động. Người lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng 01 lần theo chính sách này.

c) Trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người sử dụng lao động theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định việc hỗ trợ theo Mẫu số 04a tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này. Quyết định hỗ trợ gửi bản giấy và bản điện tử theo quy định đến: Cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh để thực hiện chuyển kinh phí hỗ trợ, người sử dụng lao động để thực hiện, cơ sở thực hiện việc đào tạo. Trường hợp không hỗ trợ thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh chuyển một lần toàn bộ kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng lao động.

đ) Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ, người sử dụng lao động thực hiện việc chuyển kinh phí cho cơ sở thực hiện việc đào tạo theo phương án đã được phê duyệt.

e) Trong 45 ngày kể từ ngày kết thúc việc đào tạo, người sử dụng lao động phải hoàn thành việc thanh quyết toán kinh phí với cơ sở thực hiện việc đào tạo theo thực tế và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thực hiện của người sử dụng lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quyết định thu hồi kinh phí đào tạo còn dư (nếu có) gửi cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và người sử dụng lao động để thực hiện hoàn trả kinh phí về Quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo Mẫu số 04b tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

4.2. Đối với các khóa học đào tạo sau ngày 30/6/2022 đến hết năm 2023:

a) Doanh nghiệp cử người lao động tham gia các khóa đào tạo nghề bằng văn bản, trong đó ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, thời gian làm việc tại doanh nghiệp, số sổ bảo hiểm xã hội, ngành, nghề cần đào tạo, hình thức đào tạo, dự kiến thời gian tham gia khóa đào tạo đối với từng người lao động, gửi cơ sở đào tạo nghề nghiệp và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp hoạt động.

b) Cơ sở đào tạo nghề nghiệp tiếp nhận văn bản của doanh nghiệp, thực hiện công tác tuyển sinh, nhập học đối với lao động của doanh nghiệp như đối với người học của cơ sở đào tạo nghề nghiệp vào học trình độ sơ cấp.

c) Người lao động của doanh nghiệp cử tham gia khóa đào tạo trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo dưới 03 tháng được tổ chức học theo lớp riêng hoặc học hòa nhập cùng với người học của cơ sở đào tạo nghề nghiệp, do người đứng đầu cơ sở đào tạo nghề nghiệp quyết định và thông báo cho doanh nghiệp, người học trước khi khai giảng khóa học ít nhất 10 ngày làm việc.

d) Cơ sở đào tạo nghề nghiệp tổ chức đào tạo đối với lao động của doanh nghiệp cử tham gia khóa đào tạo trình độ sơ cấp theo các quy định của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

5. Thời gian tiếp nhận hồ sơ:

5.1. Đối với các khóa học đào tạo đến hết ngày 30/6/2022:

Thời gian nhận hồ sơ từ khi ban hành Kế hoạch đến hết ngày 30/6/2022.

5.2. Đối với các khóa học đào tạo sau ngày 30/6/2022 đến hết năm 2023:

Thời gian tiếp nhận hồ sơ sau ngày 30/6/2022 đến hết năm 2023.

V. NGUỒN KINH PHÍ:

1. Đối với các khóa học có thời gian đào tạo đến ngày 30/6/2022 kinh phí hỗ trợ chính sách của Kế hoạch do ngân sách Trung ương đảm bảo từ Quỹ Bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

2. Đối với các khóa học có thời gian đào tạo sau ngày 30/6/2022 đến hết năm 2023 kinh phí hỗ trợ chính sách của Kế hoạch lồng ghép thực hiện theo quy định tại:

- Kế hoạch số 3261/KH-UBND ngày 11/9/2020 của UBND tỉnh để áp dụng thực hiện hỗ trợ đào nghề cho lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội từ nguồn:

+ Ngân sách Trung ương.

+ Ngân sách địa phương.

- + Nguồn xã hội hóa.
- + Các nguồn huy động hợp pháp khác.
- Kế hoạch số 1081/KH-UBND ngày 17/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Chỉ đạo các Cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động phối hợp với các doanh nghiệp, người sử dụng lao động xây dựng phương án tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động. Tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo đúng phương án đã được phê duyệt; gắn với việc đào tạo với cấp bằng, chứng chỉ cho người lao động.
- Chủ trì, phối hợp các Sở ngành liên quan tổ chức kiểm tra đôn đốc và giám sát trong quá trình thực hiện; tổng hợp báo cáo định kỳ về Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ cho đối tượng theo Kế hoạch này; kịp thời hướng dẫn hoặc báo cáo xin Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực doanh nghiệp nhỏ và vừa được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo phù hợp với kế hoạch triển khai nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn do UBND cấp tỉnh phê duyệt hàng năm và phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3. Sở Công Thương:

Chỉ đạo Cụm công nghiệp phổ biến, tuyên truyền, triển khai chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động đến người sử dụng lao động trong phạm vi quản lý.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng Kế hoạch, giao chỉ tiêu hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận:

Phổ biến, tuyên truyền rộng rãi các nội dung Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận để các đối tượng thụ hưởng biết, chủ động đăng ký đề nghị hỗ trợ.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Xác nhận việc đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp khi có yêu cầu của người sử dụng lao động; chuyển kinh phí hỗ trợ người sử dụng lao động khi có quyết định hỗ trợ đối với các đối tượng đề nghị hưởng chính sách tại Kế hoạch này.

- Phối hợp hỗ trợ thanh quyết toán khi kết thúc khóa học đối với các lớp mở từ khi ban hành Kế hoạch đến hết ngày 30/6/2022.

7. Ban quản lý khu công nghiệp:

Chỉ đạo Khu công nghiệp phổ biến, tuyên truyền, triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động đến người sử dụng lao động trong phạm vi quản lý.

8. Liên đoàn Lao động tỉnh:

Khuyến khích các đơn vị, tổ chức thành viên tích cực tham gia thực hiện các chính sách và phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội trong việc thực hiện triển khai các chính sách này.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Chỉ đạo các phòng, ban, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan trên địa bàn huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai Kế hoạch này.

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông trên địa bàn huyện, thành phố tích cực tuyên truyền các chính sách hỗ trợ, phổ biến những cách làm hay, nhưng đơn vị tích cực tham gia thực hiện chính sách.

- Khuyến khích doanh nghiệp chủ động rà soát các điều kiện liên quan, phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng phương án, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động. Đề nghị các cơ quan liên quan cho người sử dụng lao động, người lao động, các hội, đoàn thể tích cực phối hợp tuyên truyền thực hiện chính sách hỗ trợ.

10. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Phổ biến tuyên truyền, nắm bắt nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm, hỗ trợ người sử dụng lao động (doanh nghiệp) xây dựng phương án đào tạo theo quy định.

b) Căn cứ ngành, nghề đào tạo đã được cấp giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp phối hợp với các doanh nghiệp để tổ chức khóa đào tạo thuận lợi; phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng chương trình đào tạo phù hợp, đảm bảo chất lượng đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

c) Cử người phụ trách trực tiếp theo dõi, tổ chức thực hiện nội dung nêu trên của đơn vị kịp thời tiếp nhận hồ sơ và xử lý những khó khăn, vướng mắc của người sử dụng lao động trong quá trình triển khai thực hiện.

d) Định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp; phản ánh những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện để được hướng dẫn tháo gỡ kịp thời.

11. Đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận:

a) Căn cứ các nội dung quy định tại Kế hoạch này tổ chức và triển khai thực hiện.

b) Chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch, phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và duy trì việc làm cho người lao động của doanh nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động. Đề nghị các đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung các Sở, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp;
- VPUB: CVP, PVP (NĐT), KTTH;
- Lưu: VT, VXNV. NVT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên

DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Thứ tự	Tên mẫu
Mẫu số 02	Phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và duy trì việc làm cho người lao động
Mẫu số 02a	Danh sách người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp đề nghị xác nhận để tham gia đào tạo
Mẫu số 03	Đề nghị hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động
Mẫu số 04a	Quyết định về việc hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động
Mẫu số 04b	Quyết định về việc thu hồi kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**PHƯƠNG ÁN ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ
VÀ DUY TRÌ VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh/thành phố ...

1. Thông tin chung về đơn vị: tên; địa chỉ trụ sở; ngày thành lập; mã đơn vị (nếu có); ngành, nghề hoặc lĩnh vực sản xuất kinh doanh, người đại diện.

2. Danh sách lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm tại đơn vị trong đó nêu rõ các thông tin: ngày, tháng, năm sinh; Số sổ bảo hiểm xã hội; ngành, nghề đào tạo; thời gian đào tạo; địa điểm đào tạo của từng người lao động,.... (Phụ lục I kèm theo).

3. Cơ sở đào tạo (ghi rõ cơ sở đào tạo thuộc đơn vị hay liên kết đào tạo, nếu liên kết đào tạo đề nghị kèm theo hợp đồng liên kết đào tạo; cơ sở đào tạo phải có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp). Mẫu hợp đồng liên kết theo mẫu (Phụ lục II kèm theo).

4. Hình thức tổ chức đào tạo và dự kiến thời gian khai giảng và bế giảng của từng khóa học.

5. Phương án duy trì việc làm cho người lao động sau khi đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề bao gồm các nội dung sau:

a) Số lao động được tiếp tục làm việc hoặc thay đổi vị trí việc làm phù hợp với phương án chuyển đổi công nghệ sản xuất kinh doanh;

b) Cam kết của người sử dụng lao động về việc sử dụng lao động theo đúng phương án. Nếu người lao động không được bố trí việc làm thì người sử dụng lao động sẽ phải hoàn trả toàn bộ kinh phí hỗ trợ bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề.

6. Dự toán chi tiết kinh phí thực hiện.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ*(Người đại diện ký, đóng dấu)*

Lưu ý: Đối với các cơ sở đào tạo là trường cao đẳng nếu đào tạo trình độ sơ cấp đối với những nghề chưa có trong giấy đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp thì có báo cáo gửi Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp trước khi tổ chức đào tạo, đối với các cơ sở đào tạo nghề nghiệp khác báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; địa điểm, quy mô đào tạo được thực hiện linh hoạt phù hợp với yêu cầu của người sử dụng lao động và phương án đào tạo.

Phụ lục I**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ HỖ
TRỢ****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA ĐÀO TẠO**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐƠN VỊ**

1. Tên đơn vị:
2. Mã số đơn vị:
3. Địa chỉ:

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA ĐÀO TẠO

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Ngành nghề đào tạo	Cơ sở đào tạo	Thời điểm bắt đầu đào tạo	Thời điểm kết thúc đào tạo	Ghi chú
...										
	Cộng									

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II
MẪU HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO
Giữa
(tên đơn vị sử dụng lao động)
và
(tên cơ sở đào tạo)

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ.....

Căn cứ nhu cầu thực tiễn của

.....

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm..... tại....., ... chúng tôi
gồm:

BÊN A: (Đơn vị sử dụng lao động)

Người đại diện:.....

Chức vụ.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Tài khoản:..... tại.....

Mã số thuế:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (số, ngày, tháng, năm):

.....

BÊN B: (Cơ sở đào tạo)

Người đại diện:.....

Chức vụ.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Tài khoản:..... tại.....

Mã số thuế:.....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (số, ngày, tháng năm):.....

Sau khi bàn bạc, thảo luận hai bên đồng ý ký hợp đồng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động với những điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung hoạt động phối hợp đào tạo

1. Tên nghề đào tạo:.....
 Trình độ đào tạo (ghi cụ thể)
 Thời gian đào tạo.....
 Số lượng người được đào tạo:.....
 (Có thể đào tạo nhiều nghề, nhiều lớp, nhiều thời gian khác nhau)
2. Kế hoạch và tiến độ đào tạo:
 - Địa điểm và thời gian đào tạo:
 - Tiến độ đào tạo:.....
 (Có kế hoạch, tiến độ đào tạo chi tiết của từng lớp kèm theo)
3. Chương trình đào tạo: (Do cơ sở đào tạo xây dựng hoặc do cơ sở đào tạo và đơn vị sử dụng lao động phối hợp xây dựng)

Điều 2. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng:
 2. Phương thức thanh toán:

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của các bên

1. Quyền và trách nhiệm của (đơn vị sử dụng lao động)

2. Quyền và trách nhiệm của (cơ sở đào tạo)

Điều 4. Điều khoản chung, hiệu lực Hợp đồng

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN

Mẫu số 02a
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP ĐỀ
 NGHỊ XÁC NHẬN ĐỂ THAM GIA ĐÀO TẠO**

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐƠN VỊ

1. Tên đơn vị đề nghị xác nhận:
2. Mã số đơn vị:
3. Địa chỉ:
4. Đã đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng tính đến thời điểm xác nhận.

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA ĐÀO TẠO

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tham gia BHTN	Ghi chú
	Cộng				

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN BHXH
(Ký và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
(Ký và đóng dấu)

Mẫu số 03

**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ HỖ
TRỢ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG
NGHỀ ĐỂ DUY TRÌ VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh/thành phố

I. Thông tin đơn vị sử dụng lao động

Tên đơn vị Tên viết tắt

Tên giao dịch quốc tế (nếu có) Mã số kinh doanh

Trụ sở chính

Điện thoại Fax

Người đại diện Số tài khoản

Tại Ngân hàng:

Ngành nghề hoặc lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

Số lao động tại thời điểm đề nghị hỗ trợ (không kể lao động có thời hạn dưới 01 tháng):

....

Nguyên nhân buộc phải thay đổi cơ cấu hoặc công nghệ sản xuất, kinh doanh:

....

II. Tình hình sản xuất, kinh doanh

- Doanh thu quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ:

- Doanh thu của quý cùng kỳ quý liền trước thời điểm đề nghị hỗ trợ (*quý cùng kỳ của năm 2019 hoặc năm 2020*):

- So doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ với doanh thu của quý cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020: (*giảm bao nhiêu %*).

III. Nhu cầu hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

- Số lao động cần đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm:

- Nhu cầu kinh phí để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động: đồng (*số tiền viết bằng chữ*:

..... (*tên đơn vị sử dụng lao động*) cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật. Trường hợp được hỗ trợ kinh phí, đơn vị sẽ thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng

cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo đúng phương án đã xây dựng trong hồ sơ đề nghị của đơn vị./.

CHỨC DANH NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Người đại diện ký tên, đóng dấu)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-LĐTĐBXH

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Việc làm năm 2013;

Căn cứ Quyết định số/2021/QĐ-TTg ngày .../.../2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Đề nghị hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động ngày .../.../..... của (tên đơn vị đề nghị hỗ trợ)

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ (đơn vị đề nghị hỗ trợ) để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động, cụ thể như sau:

1. Phê duyệt Phương án hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và duy trì việc làm cho người lao động (kèm theo).

2. Tổng số người lao động được hỗ trợ: người;

3. Tổng số tiền được hỗ trợ: đồng

(bằng chữ).

Số tài khoản Tại Ngân hàng:

Điều 2. (đơn vị đề nghị hỗ trợ) có trách nhiệm tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và duy trì việc làm cho người lao động theo phương án được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố; Thủ trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (nếu có) và (đơn vị đề nghị hỗ trợ) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Lưu: VT,

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04b

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-LĐTĐBXH

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Việc làm năm 2013;

Căn cứ Quyết định số/2021/QĐ-TTg ngày .../.../2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-LĐTĐBXH ngày...tháng...năm 20... của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hỗ trợ kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động;

Căn cứ báo cáo hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động ngày .../.../..... của (tên đơn vị đề nghị hỗ trợ)

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động đối với:

Tên đơn vị được hỗ trợ

Tổng số kinh phí được hỗ trợ theo Quyết định số ngày .../.../..... là: đồng (bằng chữ:

Số kinh phí hỗ trợ còn dư phải thu hồi: đồng (bằng chữ

Lý do thu hồi

Điều 2 (Tên đơn vị) có trách nhiệm chuyển trả kinh phí cho Bảo hiểm xã hội trước ngày

Điều 3. Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố thực hiện thu hồi kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động còn dư đã chi cho (đơn vị được hỗ trợ).

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố (*đơn vị đề nghị hỗ trợ*) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT,

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)